

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 35/TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 11 tháng 2 năm 1981

THÔNG TƯ

CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ SỐ 35/TTg NGÀY 11 THÁNG 2 NĂM 1981 HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH
SỐ 40-CP CỦA HỘI ĐỒNG

CHÍNH PHỦ VỀ QUYỀN HOẠT ĐỘNG XUẤT NHẬP KHẨU
CỦA CÁC TỈNH VÀ THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG

Bản quy định của Hội đồng Chính phủ về quyền xuất nhập khẩu của các tỉnh, thành phố ban hành kèm theo nghị định số 40-CP ngày 7-2-1980 đã nêu rõ:

"Đối với những địa phương có điều kiện địa lý thuận lợi để kinh doanh xuất khẩu (các thành phố, cảng quốc tế) và có cán bộ biết kinh doanh xuất khẩu thì Bộ Ngoại thương thừa nhận cho trực tiếp giao dịch và ký hợp đồng với các công ty nước ngoài trên những thị trường được Bộ Ngoại thương cho phép và phải chịu sự quản lý, chỉ đạo về chính sách và nghiệp vụ của Bộ Ngoại thương".

Để các địa phương thực hiện đúng đắn quyền hoạt động xuất nhập khẩu, Thủ tướng Chính phủ giải thích và hướng dẫn một số điểm cụ thể sau đây:

1. Về hàng xuất khẩu của địa phương. Căn cứ vào bản quy định nói trên, hàng xuất khẩu được phân ra ba loại sau đây:

- Hàng xuất khẩu đặc biệt,
 - Hàng xuất khẩu do Nhà nước giao chỉ tiêu,
 - Hàng xuất khẩu của địa phương.
- Hàng xuất khẩu đặc biệt chỉ được phép xuất khẩu trong trường hợp có quyết định của Chính phủ và thông qua các tổ chức do Chính phủ chỉ định.
 - Hàng xuất khẩu do Nhà nước giao chỉ tiêu là các mặt hàng hàng năm Chính phủ giao chỉ tiêu cho từng địa phương phải giao nộp cho trung ương để xuất khẩu.
 - Hàng xuất khẩu của địa phương gồm tất cả các loại hàng mà Nhà nước không giao chỉ tiêu, do địa phương tận dụng tiềm năng kinh tế của địa phương để tăng nguồn hàng xuất khẩu.

Cũng được coi là hàng xuất khẩu của địa phương số hàng sản xuất vượt mức chỉ tiêu kế hoạch hàng xuất khẩu Nhà nước giao cho địa phương và số hàng xuất khẩu do Nhà nước giao chỉ tiêu nhưng không bảo đảm vật tư, nguyên liệu để sản xuất và địa phương đã sản xuất ra bằng vật tư, nguyên liệu do địa phương tự lo liệu.

Để bảo đảm việc quản lý hành chính của Nhà nước, hàng năm Ủy ban nhân dân địa phương phải đăng ký danh mục hàng xuất khẩu của địa phương với Bộ Ngoại thương và để khởi trở ngại cho hoạt động xuất khẩu của địa phương, có thể đăng ký bổ sung từng quý và từng chuyển trong trường hợp đột xuất.

2. Để khuyến khích các địa phương đẩy mạnh sản xuất mặt hàng xuất khẩu do Nhà nước giao chỉ tiêu và kịp thời sử dụng phần sản xuất vượt mức chỉ tiêu kế hoạch, căn cứ vào chỉ tiêu kế hoạch hàng năm Chính phủ giao cho tỉnh và thành phố, Bộ Ngoại thương có thể chia các chỉ tiêu cả năm ra từng quý, đối với những mặt hàng sản xuất rải đều trong năm như sản phẩm công nghiệp và thủ công nghiệp hoặc từng vụ đối với những mặt hàng thời vụ như nông, lâm sản.

Sau khi hoàn thành nghĩa vụ giao nộp từng phần theo quý, hoặc theo vụ, Ủy ban nhân dân địa phương được sử dụng số sản phẩm sản xuất vượt kế hoạch quý hoặc vụ để xuất khẩu theo chế độ hàng xuất khẩu của địa phương, nhưng đến cuối năm vẫn phải thực hiện đầy đủ chỉ tiêu kế hoạch hàng xuất khẩu Nhà nước giao cho.

3. Đối với hàng xuất khẩu của địa phương, địa phương có thể chọn một trong ba phương thức đã quy định là:

- a. Trực tiếp xuất khẩu, nếu có các điều kiện quy định trong Điều 43 của bản quy định (có điều kiện địa lý thuận lợi, có cán bộ biết kinh doanh xuất khẩu).
- b. Gửi các công ty chuyên doanh xuất khẩu của Bộ Ngoại thương (hoặc các công ty xuất nhập khẩu thuộc các địa phương khác được phép trực tiếp xuất khẩu) bán hộ (ủy thác xuất khẩu).
- c. Bán cho các công ty chuyên doanh xuất nhập khẩu của Bộ Ngoại thương (hoặc các công ty xuất nhập khẩu của các địa phương khác được phép trực tiếp xuất khẩu).

Trong trường hợp ủy thác xuất khẩu cho các công ty chuyên doanh xuất nhập khẩu thuộc Bộ Ngoại thương, các công ty này phải đảm nhiệm việc giúp các địa phương như đối với các mặt hàng xuất khẩu Nhà nước giao chỉ tiêu, không được từ chối. Chế độ ủy thác xuất khẩu.